

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **101/2019/HSST**
Ngày 25 - 9- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tường.

Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Văn Nam - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2019/HSST, ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Bị cáo Hồ Thị L - sinh ngày 01 tháng 7 năm 1977 tại xã L, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xóm 7, xã Đ, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn S và bà Nguyễn Thị H(chết); chồng Thái Khắc Th và 02 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: từ ngày 25/5/2019 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Phan Thị Th** – Trợ giúp viên pháp lý(Chi nhánh số 1) – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An(có mặt).

- Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1987

Trú tại: xóm 7, xã Đ, huyện Y, tỉnh N(có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Đậu Thị T, sinh năm 1956

Trú tại: xóm 7, xã Đ, huyện Y, tỉnh N(có mặt)

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1977

+ Ông Phan Văn V, sinh năm 1958

Đều trú tại: xóm 7, xã Đ, huyện Y, tỉnh N(đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình bà Đậu Thị T và Hồ Thị L là hàng xóm láng giềng với nhau. Trong quá trình sinh sống (nhất là từ năm 2014 đến nay) giữa 2 gia đình có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa được giải quyết dứt điểm. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/3/2019 bà Tân đi từ nhà chị Nguyễn Thị K (con dâu bà Tân) về nhà mình ở cùng xóm 7, xã Đ, huyện Y. Khi đến cổng nhà chị Phạm Thị P (người cùng xóm với bà T) thì thấy Hồ Thị L đang đi ngược chiều đến, trên tay có cầm 01 chiếc liềm gặt lúa. Do có mâu thuẫn với nhau từ trước, đồng thời sợ L đánh nên bà T không dám về nhà mà dắt xe vào nhà chị P để tránh. Lúc này chị K thấy có cuộc gọi nhờ nên đã gọi lại cho bà T thì được biết sự việc trên nên chị K đã gọi điện cho ông Nguyễn Hữu C là xóm trưởng, Phan Văn V là bí thư của xóm 7, xã Đ nhờ đến can thiệp giải quyết. Một lúc sau ông C và ông V đến nơi thì bà T mới dắt xe ra về, lúc này Hồ Thị L đang đứng ngoài cổng nhà chị P dùng lời lẽ, chửi bới xúc phạm bà T. Khi bà T dắt xe ra đến cổng thì Hồ Thị L dùng chiếc liềm cầm sẵn trong tay mổ vào người bà T nhưng ông V, ông C can ngăn đồng thời lấy liềm rút ra chỗ khác. Bà T không bị thương tích gì mà chỉ bị rách áo và ngã xe. Lúc này chị K cũng có mặt ở đó nên chạy lại dựng xe cho bà T. Do chị K và Hồ Thị L cũng từng có mâu thuẫn từ trước nên trong lúc chị K đang dựng xe cho bà T thì L đi lại nơi chiếc liềm bị rút ra trước đó, cầm liềm lên và mổ 2 phát vào vùng thái dương trái của chị K. Sau đó ông V lao vào can ngăn và tiếp tục lấy liềm rút vào bụi cây gần đó. L túm tóc chị K xô đẩy, hai bên vật lộn 1 lúc thì cũng ngã xuống mương nước bên đường. Chiếc liềm của L có đặc điểm cán được làm bằng gỗ hình trụ tròn kích thước (3x12)cm; lưỡi được làm bằng kim loại, hình cánh cung, kích thước (2,5x13)cm, cạnh trong lưỡi liềm lồi lõm dạng lưỡi cưa.

Tại kết luận giám định số 89 ngày 09/4/2019 của trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận:

- Vùng đầu bên trái hiện tại không có dấu vết tổn thương bên ngoài, chấn động não kết quả điều trị ổn định, có tỷ lệ 02%.

- 01 vết xây xát da đuôi mắt bên trái và 1 sẹo phẳng ở thái dương bên trái xuống gò má bên trái có tỷ lệ 01 %.

Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 3%.

Quá trình điều tra vụ án Hồ Thị L khai bản thân bị bệnh động kinh nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Thành đã quyết định đưa L đi giám định. Tại bản kết luận giám định số 248/KLGĐ ngày 31/7/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Hồ Thị L có bệnh động kinh toàn thể cơn lớn có biến đổi nhân cách. Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị can Hồ Thị L hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại bản cáo trạng số 109/VKS-HS ngày 28/8/2019 của VKSND huyện Yên Thành đã truy tố Hồ Thị L về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo từ 6-7 tháng tù.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo cũng khẳng định việc khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo về hành vi điều khoản như đã nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chiếu cố khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo bởi bị cáo là phụ nữ, có hạn chế về nhận thức và điều khiển hành vi, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tỷ lệ thương tích của người bị hại thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên; của Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, tuy bị cáo không nhận tội nhưng cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hồ Thị L không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng căn cứ vào lời khai của người bị hại, người liên quan, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ có đủ căn cứ xác định bị cáo Loan đã có hành vi dùng chiếc liềm cán gỗ, lưỡi bằng sắt (có đặc điểm như đã nêu trên) được xem là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho chị Nguyễn Thị K với tỷ lệ thương tật là 1% nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Riêng kết luận thương tích 2% do chấn động não đối với chị K, quá trình điều tra không chứng minh được do bị cáo L gây ra nên không đủ căn cứ để xem xét.

Ngoài ra bị cáo L còn có hành vi chặt phá đồ dùng gia dụng và ném đá lên mái nhà của chị Nguyễn Thị K vào tối ngày 10/3/2019 và ngày 24/5/2019. Nhưng xác định giá trị thiệt hại dưới 2 triệu đồng(chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự) nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Hồ Thị L là đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm vào sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây lo lắng, bất an cho người dân. Theo các tài liệu phản ánh của ban xóm, xã và các ban ngành của địa phương có tại hồ sơ thì trong nhiều năm qua bị cáo Loan thường xuyên có hành vi gây gỗ, chửi bới, đập phá tài sản nhất là gây sự với gia đình chị K, gia đình bà Đậu Thị T. thể hiện sự ngang ngược và coi thường pháp luật, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Các ban ngành tại địa phương, cũng như các tổ chức đoàn thể, chi hội phụ nữ xóm 7

và xã Đ đều có văn bản đề nghị cơ quan pháp luật phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh đối với bị cáo Hồ Thị L nhằm đề răn đe cải tạo, giáo dục bị cáo.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước và trong khi phạm tội bị cáo có hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy tỷ lệ thương tích của người bị hại là không lớn nhưng do bị cáo là người thường xuyên gây gỗ, gây sự với người khác, làm mất an ninh tại địa phương, quá trình điều tra và tại phiên tòa không chịu hợp tác cũng như không thừa nhận về hành vi phạm tội của mình. Chính quyền địa phương và các ban ngành đều đề nghị xử lý nghiêm minh đối với bị cáo. Vì vậy cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng nhằm đề răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về dân sự: Qua đơn trình bày và yêu cầu về dân sự của chị Nguyễn Thị K viết ngày 20/9/2019, chị K khẳng định đối với tỷ lệ thương tích 1% mà Viện kiểm sát truy tố thì chị không điều trị tại bệnh viện mà chỉ sơ cứu và băng bó tại Trạm xá xã Đ (không có bệnh án) nên nay chị chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần cho chị mức từ 3 đến 4 tháng lương tối thiểu và tiền bồi thường thiệt hại về tài sản do bị cáo gây ra gồm vật dụng sinh hoạt trong gia đình và dùng gạch đá ném lên mái ngói bị vỡ, theo giá của Hội đồng định giá là 690.000 đồng, tiền công thuê người lợp lại mái ngói là 250.000 đồng.

Qua yêu cầu của chị K Tòa án thấy rằng, mặc dù tỷ lệ thương tích là không nhiều nhưng chị K cũng như gia đình luôn sống trong tình trạng sợ hãi, nơm nớp lo sợ, việc ảnh hưởng đến tinh thần là hoàn toàn có thật. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị K mức khoảng 3 tháng lương tối thiểu tương ứng với 4.470.000 đồng cũng là phù hợp. Còn đối khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, công sửa chữa mặc dù bị cáo không thừa nhận nhưng có căn cứ xác định do bị cáo gây nên, nên cần chấp nhận số tiền là 940.000 đồng. Tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 5.410.000 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án thu giữ được là: 01 chiếc liềm có đặc điểm cán được làm bằng gỗ hình trụ tròn kích thước (3x12)cm; lưỡi được làm bằng kim loại, hình cánh cung, kích thước (2,5x13)cm, cạnh trong lưỡi liềm lồi lõm dạng lưỡi cưa. Xét thấy giá trị sử dụng không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ: Điểm a khoản 1 điều 134; điểm i, q khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt: **Hồ Thị L 6**(sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giam: 25/5/2019.

[2] Về Dân sự: áp dụng điều 48 BLHS; điều 584, 589, 590 BLDS.

Buộc bị cáo Hồ Thị L phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản cho chị Nguyễn Thị K là **5.410.000** (năm triệu bốn trăm mười ngàn) đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điều 46 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS.

*/ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc liềm có đặc điểm cán được làm bằng gỗ hình trụ tròn kích thước (3x12)cm; lưỡi được làm bằng kim loại, hình cánh cung, kích thước (2,5x13)cm, cạnh trong lưỡi liềm lõm dạng lưỡi cưa.

(Vật chứng đang do Chi cục thi hành án Huyện Yên Thành quản lý theo phiếu nhập kho số NK103, ngày 30/8/2019).

[4] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Hồ Thị L phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

Phạm Văn Giang